

Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Danh Thị Thanh L**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ C, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ sau sáp nhập là tổ C, ấp H, xã H, tỉnh An Giang).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn C (Nguyễn Kim C1)**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

1. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Danh Thị Thanh L** và anh **Nguyễn Văn C (Nguyễn Kim C1)**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Danh Thị Thanh L** và anh **Nguyễn Văn C (Nguyễn Kim C1)** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc Khánh C2**, sinh ngày 16/11/2021. Hiện con chung đang sống với anh C1. Khi ly hôn, chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Ngọc Khánh C2**, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn C (Nguyễn Kim C1) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Danh Thị Thanh L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002740 ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị L còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND KV9 – Đồng Tháp;
- Dương sự;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Hòn Đất, tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Minh